

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 21-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quy.

2. Bà Vương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Thị P, sinh năm 1983 tại Campuchia.

Nơi cư trú: ấp 5, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm cá; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Gỡ - sinh năm 1956 và bà Phạm Thị Rồi - sinh năm 1963; có chồng Võ Văn Hiếu – sinh năm 1980 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo được khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 06/4/2021 cho đến nay “có mặt”.

- *Bị hại:* Chị Võ Thị L – sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp 5, xã La Ngà, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Văn Quẹo E – sinh năm 1981, nơi cư trú: ấp 5, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “có mặt”.

2/ Chị Nguyễn Thị Mỹ Q – sinh năm 1995, nơi cư trú: ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị P và chị Võ Thị L là chị em dâu, P thường xuyên đến nhà chị L chơi.

Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 14/10/2020, P đến nhà chị L chơi nhưng không có vợ chồng chị L ở nhà, P phát hiện cổng nhà không khóa, nhà không khóa cửa, mà chỉ có cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2011 là con gái của chị L đang ăn cơm ở phòng bếp, P vào ngồi chơi với cháu Trúc. Tại đây, P phát hiện một số nữ trang được treo trên móc quần áo gần phòng bếp, đối diện phòng ngủ của chị L. Do thường xuyên thấy chị L đeo các nữ trang trên, nên P biết được đây là vàng của chị L và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P nhanh chóng đi đến vị trí để vàng và dùng tay phải lấy toàn bộ nữ trang bỏ vào túi quần bên phải. Sau khi trộm cắp được tài sản khoảng 05 phút sau chị L đón con đi học về, để không bị nghi ngờ P tiếp tục ở lại chơi khoảng 30 phút sau P mới đi về nhà.

Để che giấu hành vi trộm cắp của P, qua ngày 15/10/2020, P lại đi sang nhà chị L hỏi mượn chị L 200.000 đồng để đánh lạc hướng nhằm không bị chị L nghi ngờ. Đến chiều cùng ngày, P mang toàn bộ số tài sản trộm cắp được đến bán tại tiệm vàng “Thái Bình” thuộc ấp 2, xã Phú Ngọc, huyện Đ do chị Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh năm 1995 làm chủ, bán được 17.300.000 đồng. Sau khi đã bán được vàng, vì biết là mình đang bị nghi ngờ nên đến ngày 17/10/2020, P quay lại tiệm vàng “Thái Bình” nhờ xóa Camera, nhằm tiêu hủy chứng cứ ghi lại cảnh P bán vàng. Tuy nhiên, sau khi được chủ tiệm vàng thông báo, P biết được Camera của tiệm vàng đã bị hỏng, không hoạt động được nên P đi về. Đối với số tiền có được từ việc bán vàng, P đã trả nợ và tiêu xài hết.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, Phạm Thị P đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân (bút lục từ số 45 - 98).

*** Tài sản thiệt hại:**

+ 01 dây chuyền bằng vàng loại vàng 18K, có mặt bằng đá màu xanh được bọc bằng vàng loại vàng 18K, tổng trọng lượng 4,6 chỉ.

+ 01 lắc đeo tay bằng vàng loại vàng 18K, trọng lượng 2,425 chỉ.

+ 01 đôi bông tai bằng vàng loại vàng 18k, trọng lượng 03 phân.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ ngày 08/02/2021 xác định: Tổng giá trị của các tài sản bị trộm cắp là 29.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 139/CT-VKSĐQ ngày 10 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Phạm Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Phạm Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Phạm Thị P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về biện pháp tư pháp, các vấn đề khác và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Đại diện

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Bị hại tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 14/10/2020, tại nhà của chị Võ Thị L thuộc ấp 5, xã La Ngà, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Phạm Thị P đã lén lút trộm cắp các tài sản của chị L bao gồm: 01 dây chuyền bằng vàng loại vàng 18K, có mặt bằng đá màu xanh được bọc bằng vàng loại vàng 18K, tổng trọng lượng 4,6 chỉ; 01 lắc đeo tay bằng vàng loại vàng 18K trọng lượng 2,425 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng loại vàng 18K, trọng lượng 03 phân. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 29.300.000 đồng.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 139/CT-VKSDQ ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Phạm Thị P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Phạm Thị P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, muốn nhanh chóng có được tài sản để sử dụng vào mục đích trái phép mà không bỏ công sức lao động nên đã cố ý phạm tội. Bị cáo và bị hại có mối quan hệ chị dâu em chồng. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thị P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” thuộc trường hợp quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con còn nhỏ, phạm tội mang tính bộc phát nhất thời, trình độ học vấn thấp, không am hiểu pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo P đồng ý bồi thường bằng tiền mặt tổng giá trị các tài sản trộm cắp theo biên bản định giá tài sản là 29.300.000 đồng, bị hại cũng đồng ý và không có yêu cầu gì khác. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại không vi phạm đạo đức xã hội và phù hợp pháp luật nên được Tòa án ghi nhận.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với cơ sở kinh doanh tiệm vàng “Thái Bình”, khi mua vàng của Phạm Thị P, chị Nguyễn Thị Mỹ Q (là chủ tiệm vàng) không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Quá trình làm việc, chị Võ Thị L khai báo ngoài các tài sản bị trộm cắp trên, chị L còn mất 01 nhẫn bằng vàng loại vàng 18K, trọng lượng 07 phân, theo biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ ngày 08/02/2021, có giá trị 2.800.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo P khai nhận không trộm cắp nhẫn vàng trên. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, tách ra xử lý sau.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại luôn chấp hành tốt các quy định đối với người bị cấm khỏi nơi cư trú, bị cáo là phụ nữ, Tết Nguyên đán đang đến gần để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên không thiết bắt giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị P 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Phạm Thị P phải bồi thường cho chị Võ Thị L số tiền 29.300.000 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.465.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, anh Nguyễn Văn Queo E có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Mỹ Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Đ;
- VKSND H. Đ ;
- CCTHADS H. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viên

